

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-PX05 ngày 13/3/2025 của Chánh Thanh tra Công an tỉnh về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) và an ninh mạng (ANM), từ ngày 31/3 đến ngày 09/5/2025 (không kể ngày nghỉ), Đoàn thanh tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại UBND huyện Thường Xuân, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 142/BC-ĐTT-PX05 ngày 12/5/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Công an tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG THANH TRA

1. Đặc điểm

Sở Y tế Thanh Hóa là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế. Tổ chức bộ máy của Sở Y tế có 08 phòng chuyên môn, 02 chi cục và 71 đơn vị sự nghiệp công lập trong đó gồm 07 trung tâm tuyến tỉnh, 13 bệnh viện tuyến tỉnh, 25 bệnh viện tuyến huyện, 26 trung tâm y tế. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Y tế có nhiều thông tin, tài liệu chứa BMNN, như: Thông tin phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm; dự thảo văn bản, chính sách, phương án về y tế chưa công bố; thông tin về cung ứng, dự trữ thuốc và vật tư y tế trong trường hợp khẩn cấp; ...

Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia của địa phương; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật. Tổ chức bộ máy của Sở gồm 03 phòng chuyên môn. Lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ có nhiều thông tin, tài liệu chứa BMNN, như: các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại của tỉnh; công tác biên giới lãnh thổ; công tác thông tin đối ngoại; lịch trình, nội dung, chương trình làm việc của các đoàn đại biểu nước ngoài đến địa phương; kế hoạch đón tiếp, làm việc với cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế; thông tin về các vụ việc liên quan đến công dân, tổ chức nước ngoài tại địa phương; thông tin về hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO); tài liệu, văn bản chứa BMNN trao đổi với Bộ Ngoại giao, cơ quan trung ương ...

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện có 10 phòng chuyên môn. Phạm vi quản lý nhà nước UBND huyện nhiều lĩnh vực có tài liệu, vật chứa BMNN, như: Thông tin có liên quan đến an ninh quốc gia, quốc phòng, chính trị, đối ngoại, kinh tế - xã hội; thông tin liên quan đến đất đai, tài nguyên, quy hoạch chưa công bố;... và các

thông tin khác thuộc danh mục BMNN theo các lĩnh vực của các phòng, ban ngành thuộc UBND huyện.

2. Tình hình

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã quan tâm chỉ đạo, quán triệt các đơn vị trực thuộc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM, nâng cao ý thức cảnh giác và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác bảo vệ BMNN, đảm bảo an toàn thông tin, ANM. Theo báo cáo, từ năm 2022 đến nay, tại các cơ quan, đơn vị được thanh tra không để xảy ra lộ, mất BMNN; chưa gặp các sự cố ANM, mất an toàn thông tin.

3. Việc chấp hành quyết định thanh tra của đối tượng thanh tra

Sau khi nhận được Quyết định thanh tra, Đề cương hướng dẫn báo cáo của Đoàn thanh tra, các đơn vị được thanh tra chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, báo cáo theo đề cương hướng dẫn; phân công lãnh đạo, cán bộ phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu làm việc với Đoàn thanh tra, tạo điều kiện cho Đoàn Thanh tra thực hiện đúng nội dung theo Quyết định thanh tra của Chánh Thanh tra Công an tỉnh và tiến độ thanh tra theo Kế hoạch thanh tra. Kết thúc thanh tra tại mỗi đơn vị, Đoàn thanh tra đã lập Biên bản ghi nhận kết quả thanh tra, trong đó đánh giá những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm; kiến nghị của Đoàn thanh tra.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Công tác tiếp nhận, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM

a) Ưu điểm

- 02 Sở và 03 UBND huyện tiếp nhận, triển khai 606/606 văn bản¹ chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về bảo vệ BMNN và ANM; tổ chức phổ biến, quán triệt trong các cuộc họp, giao ban; sao, gửi văn bản hoặc gửi văn bản qua hệ thống thông tin quản lý điều hành; ban hành 249 văn bản² chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM.

- 02 Sở, 03 UBND huyện và 13/17 đơn vị trực thuộc ban hành Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

- Các đơn vị lập hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin; ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và Camera giám sát trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; Quy trình vận hành, xử lý sự cố Hệ thống mạng; xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin được phê duyệt.

b) Hạn chế, khuyết điểm

- 04 đơn vị, địa phương trực thuộc³ ban hành Quy chế bảo vệ BMNN chưa phù hợp với quy định của Luật bảo vệ BMNN (theo quy định phải ban hành Nội

¹ Năm 2022:165; năm 2023:153; năm 2024:258; năm 2025 đến thời điểm thanh tra:30. UBND huyện Thiệu Hóa 143; Thường Xuân 145; Triệu Sơn 130; Sở Ngoại vụ 55; Sở Y tế 133.

² Năm 2022: 61; năm 2023: 65; năm 2024: 102; năm 2025 đến thời điểm thanh tra: 21. UBND huyện Thiệu Hóa 47; Thường Xuân 80; Triệu Sơn 50; Sở Ngoại vụ 38; Sở Y tế 34.

³ BVĐK tỉnh Thanh Hoá, BV Nhi, BV Tâm thần; UBND xã Thiệu Nguyên

quy); Nội quy bảo vệ BMNN của 03 UBND cấp xã⁴ có một số nội dung chưa phù hợp với thẩm quyền của UBND cấp xã như quy định về việc sao, chụp BMNN, tiêu hủy tài liệu chứa BMNN, cung cấp thông tin BMNN cho cơ quan, tổ chức, thanh tra BMNN. Bệnh viện (sau đây viết tắt là BV) Nhi Thanh Hóa ban hành văn bản quy định về bảo vệ BMNN để tổ chức thực hiện trong đơn vị chậm theo quy định Luật bảo vệ BMNN năm 2018 (năm 2024 mới ban hành Quy chế).

- 02/02 Sở chưa ban hành phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin; phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật ANM.

- 02/02 Sở chưa ban hành quy định, quy chế quản lý, sử dụng máy tính độc lập không kết nối mạng Internet để soạn thảo, lưu trữ BMNN, máy tính kết nối mạng nội bộ, máy tính kết nối mạng Internet và quy chế quản lý các thiết bị lưu trữ ngoại vi theo quy định tại Điều 23 Luật ANM.

- UBND huyện Thường Xuân chưa thường xuyên tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ BMNN theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Quy chế bảo vệ BMNN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Chất lượng tổ chức tập huấn, triển khai các văn bản có liên quan đến công tác bảo vệ BMNN và ANM của các Sở, UBND huyện được thanh tra còn hạn chế, việc triển khai các văn bản có liên quan đến công tác bảo vệ BMNN và ANM sâu, rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện chưa hiệu quả nên tại các đơn vị được thanh tra còn để xảy ra nhiều khuyết điểm, vi phạm.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN

a) Công tác tiếp nhận, thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN

- 02 Sở, 03 UBND huyện tiếp nhận 3.653 tài liệu có nội dung chứa BMNN (sau đây viết tắt là tài liệu chứa BMNN), trong đó: năm 2022: 912 (Mật 851, Tối mật 59, Tuyệt mật 02); năm 2023: 1.279 (Mật 1.139, Tối mật 131, Tuyệt mật 09), năm 2024: 1.295 (Mật 1.193, Tối mật 101, Tuyệt mật 01), năm 2025 đến thời điểm thanh tra 167 (Mật 153, Tối mật 14, Tuyệt mật 0).

- Kiểm tra xác suất 255 tài liệu chứa BMNN tiếp nhận⁵.

* Ưu điểm:

Tài liệu chứa BMNN sau khi tiếp nhận, xử lý xong được lưu trữ đầy đủ theo từng phòng, ban, phân công cán bộ quản lý; tại các phòng, ban, UBND cấp xã được lưu giữ, bảo quản tại tủ lưu giữ riêng của bộ phận Văn thư. Nơi lưu giữ, bảo quản tài liệu chứa BMNN, trang bị tủ có khóa, đảm bảo an toàn, nhằm phòng ngừa lộ, mất BMNN.

* Hạn chế, khuyết điểm:

- 02/2 Sở, 02/3 UBND huyện và 11 đơn vị trực thuộc⁶ chưa thống kê tài liệu, vật chứa BMNN tiếp nhận, phát hành theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật bảo vệ BMNN.

⁴ UBND thị trấn Thiệu Hóa (huyện Thiệu Hóa); UBND xã Dân Lực, xã Dân Lý (huyện Triệu Sơn)

⁵ UBND huyện Thiệu Hóa 65; Thường Xuân 33; Triệu Sơn 35; Sở Y tế 57; Sở Ngoại vụ 65.

⁶ UBND huyện Thiệu Hóa; UBND xã Thiệu Nguyên; UBND huyện Thường Xuân; UBND xã Dân Lực; Sở Ngoại vụ và 03 phòng chuyên môn, Sở Y tế và Phòng KHTC, BVĐK tỉnh, BVĐK KV Ngọc Lặc, BV Phổi, Chi cục Dân số, Trung tâm kiểm nghiệm.

- 30/255 tài liệu chứa BMNN⁷ đến được kiểm tra thực hiện không đúng quy định pháp luật về bảo vệ BMNN (*bản photocopy tài liệu chứa BMNN*) nhưng các Sở, UBND huyện không thông báo nơi gửi để có biện pháp khắc phục.

- 07 lượt⁸ cán bộ, công chức chuyển công tác, nghỉ hưu không có bản cam kết về việc bảo vệ BMNN đã quản lý.

- 02/02 Sở chưa quy định nơi an toàn để lưu trữ, bảo quản tài liệu BMNN.

- Tại thời điểm thanh tra, Sở Ngoại vụ chưa thu hồi đầy đủ tài liệu chứa BMNN do Ông Trịnh Hoàng Sinh quản lý, đã chuyển công tác theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật bảo vệ BMNN⁹; Bệnh viện Đa khoa KV Ngọc Lặc chưa xuất trình được 02 tài liệu chứa BMNN¹⁰ đến. Ngày 08/5/2025, BVĐK KV Ngọc Lặc đã xuất trình 02/2 tài liệu chưa xuất trình; ngày 09/5/2025 Sở Ngoại vụ đã xuất trình biên bản thu hồi tài liệu và 01/1 tài liệu.

b) Việc xác định BMNN và độ mật của BMNN

- 02 sở, 03 UBND huyện và 16 đơn vị trực thuộc xác định BMNN, độ mật của BMNN cho 1.632 tài liệu chứa BMNN¹¹, trong đó: năm 2022: 462 (*Mật 440, Tối mật 22, Tuyệt mật 0*), năm 2023: 480 (*Mật 464, Tối mật 16, Tuyệt mật 0*), năm 2024: 617 (*Mật 607, Tối mật 10, Tuyệt mật 0*), năm 2025 đến thời điểm thanh tra 67 (*Mật 64, Tối mật 03, Tuyệt mật 0*).

- Kiểm tra xác suất 576 tài liệu chứa BMNN¹² đi; 459 văn bản văn bản thường¹³ (văn bản phát hành không xác định BMNN).

* *Ưu điểm:*

- 459/459 văn bản phát hành không xác định BMNN qua kiểm tra không chứa nội dung BMNN.

- 338/576 tài liệu BMNN đi được xác định BMNN và độ mật BMNN cơ bản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định.

* *Vi phạm, hạn chế, khuyết điểm:*

238/576 tài liệu chứa BMNN đi được kiểm tra có: 48 tài liệu¹⁴ không chứa nội dung thuộc danh mục BMNN nhưng được xác định BMNN và đóng dấu độ mật; 03 tài liệu¹⁵ không có phiếu đề xuất độ mật; 132 tài liệu¹⁶ xác định độ mật không căn cứ vào danh mục BMNN do Thủ tướng Chính phủ ban hành (*căn cứ vào độ mật văn bản đến hoặc Luật bảo vệ BMNN, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP*);

⁷ UBND huyện Thiệu Hóa 06; Triệu Sơn 03; Sở Ngoại vụ 15; Sở Y tế 06

⁸ UBND huyện Thiệu Hóa 01; Phòng Tư pháp (huyện Thường Xuân) 02; Sở Y tế 04.

⁹ Công văn số 2179/BCHQS ngày 24/4/2023 V/v phối hợp xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện NQ số 24/NQ-TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị

¹⁰ Kế hoạch số 23/KH-SYT ngày 18/8/2022 Kế hoạch tổ chức thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ của ngành Y tế năm 2022; Công văn số 01/SYT-NVY ngày 21/01/2024 v/v đảm bảo công tác y tế phục vụ đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào sang thăm và chúc tết cổ truyền tại Thanh Hoá.

¹¹ UBND huyện Thiệu Hóa 387, Phòng Nội vụ 02, Thanh tra 03, UBND xã Thiệu Nguyên 01; UBND huyện Thường Xuân 181, Ban QLDA 11, Thanh tra 02, xã Xuân Dương 02, thị trấn Thường Xuân 02; UBND huyện Triệu Sơn 302, Phòng Nội vụ 08, TCKH 03; Sở Ngoại vụ 568; Sở Y tế 138, BV ĐK tỉnh 08, BV ĐKKV Ngọc Lặc 02, Chi cục ATTP 04, BV Nhi 04, BV Phổi 01, BV Phụ sản 01, BV Tâm thần 02.

¹² UBND huyện Thiệu Hóa 97; Thường Xuân 101; Triệu Sơn 98; Sở Ngoại vụ 165; Sở Y tế 115.

¹³ UBND huyện Thiệu Hóa 73; Thường Xuân 63; Triệu Sơn 88; Sở Y tế 95; Sở Ngoại vụ 140.

¹⁴ UBND huyện Thiệu Hóa 08; Sở Ngoại vụ 20; Sở Y tế 20.

¹⁵ UBND xã Thiệu Nguyên (Thiệu Hóa) 01; Bệnh viện ĐKKV Ngọc Lặc 02.

¹⁶ UBND huyện Thường Xuân 11; Triệu Sơn 03; Sở Ngoại vụ 54; Sở Y tế 64.

01 tài liệu¹⁷ căn cứ đề xuất độ mật áp dụng theo Quyết định số 81/2013/QĐ-TTg ngày 30/12/2013 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành; 05 tài liệu¹⁸ không đóng dấu bản số; 30 tài liệu¹⁹ đóng dấu bản số sai vị trí; 01 tài liệu²⁰ không đóng dấu chỉ độ mật; 01 tài liệu²¹ đóng dấu thời hạn bảo vệ BMNN không đúng vị trí; 06 tài liệu²² sử dụng dấu chỉ độ mật không đúng quy định (*dấu mật đen*); 206 văn bản²³ không ghi đầy đủ thông tin người soạn thảo, số bản phát hành, tài liệu được phép hoặc không được phép sao, chụp mục nơi nhận.

c) Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN

02 sở, 03 UBND huyện sao y 475 tài liệu chứa BMNN²⁴, trong đó: Năm 2022: 84 (*Mật 80, Tối mật 04, Tuyệt mật 0*); năm 2023: 142 (*Mật 123, Tối mật 19, Tuyệt mật 0*); năm 2024: 205 (*Mật 183, Tối mật 22, Tuyệt mật 0*); năm 2025 đến thời điểm báo cáo: 44 (*Mật 43, Tối mật 01, Tuyệt mật 0*).

Kiểm tra xác suất 163 tài liệu BMNN sao y²⁵.

* Ưu điểm:

Việc sao tài liệu chứa BMNN thực hiện cơ bản đúng trình tự, thủ tục, được cấp thẩm quyền phê duyệt, do cán bộ công chức, viên chức hoặc văn thư thực hiện và đăng ký vào Sổ quản lý sao, chụp BMNN.

* Vi phạm, hạn chế, khuyết điểm:

- Tại 02/02 sở, 02/03 UBND huyện²⁶ người có thẩm quyền chưa quy định địa điểm an toàn để sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN.

- 55/163 tài liệu BMNN thực hiện sao, chụp không đúng quy định về trình tự, thủ tục, thể thức, thẩm quyền, trong đó: 29 tài liệu²⁷ gửi kèm theo văn bản phát hành thực hiện không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền về sao, chụp (*photocopy đen*); 12 tài liệu²⁸ được sao, chụp không đóng dấu bản sao BMNN, không có chữ ký của người có thẩm quyền; 18 tài liệu²⁹ được sao, chụp sử dụng dấu bản sao BMNN không đúng quy định (*cấp Phòng sao y nhưng đóng dấu sao BMNN của Sở*); 05 tài liệu³⁰ được sao, chụp không ghi số thứ tự Bản sao số; 07 tài liệu³¹ được sao, chụp không đóng dấu Bản sao số.

- Sở Ngoại vụ chưa ghi vào Sổ quản lý sao, chụp BMNN tài liệu chứa BMNN sao y năm 2022 - 2023.

¹⁷ UBND huyện Triệu Sơn.

¹⁸ Sở Y tế 05.

¹⁹ UBND huyện Thường Xuân 02; Sở Ngoại vụ 05; Sở Y tế 23.

²⁰ BV Tâm thần 01.

²¹ UBND huyện Triệu Sơn.

²² UBND huyện Triệu Sơn 02; Sở Y tế 04.

²³ UBND huyện Thiệu Hóa 27; Thường Xuân 40; Triệu Sơn 34; Sở Ngoại vụ 46; Sở Y tế 59.

²⁴ UBND huyện Thiệu Hóa 234; Thường Xuân 103; Triệu Sơn 28; Sở Ngoại vụ 73; Sở Y tế 37.

²⁵ UBND huyện Thiệu Hóa 45; Thường Xuân 15; Triệu Sơn 15; Sở Ngoại vụ 58; Sở Y tế 30.

²⁶ UBND huyện Thiệu Hóa, Thường Xuân.

²⁷ Sở Ngoại vụ.

²⁸ UBND huyện Thiệu Hóa 09; Sở Y tế 03.

²⁹ Sở Y tế.

³⁰ UBND huyện Triệu Sơn.

³¹ UBND huyện Triệu Sơn 05; Sở Y tế 02.

d) Việc vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa BMNN; truyền nhận thông tin, tài liệu BMNN qua các dịch vụ viễn thông, môi trường mạng, truyền hình trực tuyến và thiết bị điện tử khác

02 sở, 03 UBND huyện vận chuyển 1.037 lượt tài liệu, vật chứa BMNN³² qua dịch vụ bưu chính, viễn thông (năm 2022: 321; năm 2023: 337; năm 2024: 346; năm 2025 đến thời điểm thanh tra 33 lượt); thực hiện 5.369 lượt giao, nhận tài liệu, vật chứa BMNN³³ giữa các phòng, ban, ngành và UBND cấp xã (năm 2022: 1.659; năm 2023: 1.646; năm 2024: 1.856; năm 2025 đến thời điểm thanh tra: 208 lượt).

** Ưu điểm:*

- Tài liệu, vật chứa BMNN vận chuyển do người làm công tác liên quan đến BMNN, người làm công tác giao liên hoặc văn thư của cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 13 Luật Bảo vệ BMNN.

- Việc chuyển giao BMNN qua bưu chính được thực hiện theo Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (KT1). Việc vận chuyển, giao, nhận tài liệu chứa BMNN do cán bộ, công chức, viên chức làm công tác liên quan đến BMNN và bộ phận Văn thư thực hiện theo chỉ đạo của người có thẩm quyền, cơ bản đã đăng ký vào sổ để quản lý.

** Hạn chế, khuyết điểm:*

- 706 lượt³⁴ tài liệu chứa BMNN giao, nhận với các phòng chuyên môn trực thuộc 02 Sở chưa thực hiện việc làm bì hoặc đóng gói riêng.

- 1.733 tài liệu BMNN đi, đến đăng ký không đúng quy định: 1.732 tài liệu³⁵ chứa BMNN đến chưa đăng ký vào Sổ đăng ký BMNN đến; 01 tài liệu³⁶ chứa BMNN đi chưa đăng ký vào Sổ đăng ký BMNN đi; 03 tài liệu³⁷ không chứa BMNN đăng ký vào Sổ đăng ký BMNN đến; 02/02 Sở chưa đăng ký vào Sổ đăng ký BMNN đến đối với các tài liệu chứa BMNN gửi kèm theo tài liệu chứa BMNN đến.

- Việc giao, nhận tài liệu chứa BMNN thực hiện không đúng quy trình, quy định: 285 lượt³⁸ tài liệu chứa BMNN đi khi giao, nhận chưa ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN; 02/02 Sở khi giao, nhận tài liệu chứa BMNN gửi kèm theo chưa ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN; 11 phòng³⁹ khi giao, nhận tài liệu chứa BMNN đến trong nội bộ chưa ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN; 02 phòng và 01 UBND xã⁴⁰ chưa ghi vào Sổ chuyển giao tài liệu BMNN đối với 42 tài liệu chứa BMNN đi; tình trạng phổ biến việc ký nhận tài liệu chứa BMNN tại Sổ chuyển giao BMNN không ghi họ tên người nhận.

³² UBND huyện Thiệu Hóa 155; Thường Xuân 150; Triệu Sơn 193; Sở Ngoại vụ 401; Sở Y tế 138.

³³ UBND huyện Thiệu Hóa 743; Thường Xuân 767; Triệu Sơn 637; Sở Ngoại vụ 2.354; Sở Y tế 868.

³⁴ Sở Ngoại vụ 568; Sở Y tế 138.

³⁵ Sở Ngoại vụ 03; Bệnh viện ĐKKV Ngọc Lặc 06; Bệnh viện Phụ sản 01; UBND xã Thiệu Nguyên 03; các phòng trực thuộc Sở Ngoại vụ 1.719.

³⁶ UBND xã Thiệu Nguyên.

³⁷ Sở Ngoại vụ.

³⁸ UBND huyện Thiệu Hóa 250; Triệu Sơn 30; Thường Xuân 01; BV Phổi 01; BVĐK tỉnh Thanh Hóa 03.

³⁹ 03/03 phòng thuộc Sở Ngoại vụ; 06/06 phòng thuộc Sở Y tế; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thuộc UBND huyện Triệu Sơn; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND huyện Thường Xuân.

⁴⁰ Phòng Nội vụ 36, Phòng Tài chính Kế hoạch (huyện Triệu Sơn) 03; UBND xã Xuân Dương (Thường Xuân) 03.

đ) Việc cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến BMNN; cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; việc mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ

Trong phạm vi thanh tra, các Sở, UBND huyện được thanh tra báo cáo không cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam; không cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; không mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu trữ.

e) Việc bảo đảm tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN của cơ quan, tổ chức Việt Nam hoặc có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam

Trong phạm vi thanh tra, các sở, UBND huyện được thanh tra báo cáo không tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN.

g) Việc chấp hành các quy định trong tiêu hủy tài liệu BMNN; việc đề xuất giải mật, giảm mật, tăng mật đối với tài liệu BMNN

- 03 UBND huyện tổ chức tiêu hủy đối với 205 tài liệu chứa BMNN⁴¹ không còn nhu cầu sử dụng, lưu trữ.

- Trong phạm vi thanh tra, các Sở, UBND huyện được thanh tra báo cáo không giải mật tài liệu, vật chứa BMNN; không điều chỉnh độ mật cho tài liệu, vật chứa BMNN.

*** Ưu điểm:**

Việc tiêu hủy tài liệu chứa BMNN thực hiện đúng quy định, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành quyết định tiêu hủy⁴².

*** Hạn chế, khuyết điểm:**

- 02/02 Sở chưa rà soát, xem xét gia hạn bảo vệ BMNN đối với tài liệu, vật chứa BMNN hết thời hạn bảo vệ BMNN theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Bảo vệ BMNN.

- Lĩnh vực Y tế thay đổi danh mục BMNN nhưng Sở Y tế chưa tổ chức rà soát tài liệu, vật chứa BMNN xác định độ mật theo Quyết định số 1295/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Chính phủ về ban hành danh mục BMNN thuộc lĩnh vực Y tế để điều chỉnh độ mật đối với thông tin đã tăng, giảm độ mật theo quy định tại Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Chính phủ về ban hành danh mục BMNN lĩnh vực Y tế.

h) Việc trang bị và bảo quản các mẫu dấu mật theo quy định; việc trang bị các loại sổ, biểu mẫu, phần mềm quản lý, theo dõi, gửi tài liệu BMNN đi, đến, giao, nhận, lấy sổ, ký nhận, lưu trữ, bảo vệ theo quy định

*** Ưu điểm:**

02 Sở và 03 UBND huyện đã trang bị đủ 18 dấu mật, 04 loại sổ theo dõi tài liệu, vật chứa BMNN theo quy định. Các sổ theo dõi tài liệu, vật chứa BMNN cơ bản ghi đầy đủ nội dung, đúng nội dung theo hướng dẫn.

⁴¹ UBND huyện Thiệu Hóa 105; UBND huyện Thường Xuân 18; UBND huyện Triệu Sơn 82 tài liệu.

⁴² UBND huyện Thiệu Hóa: Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện; UBND huyện Thường Xuân: Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện; UBND huyện Triệu Sơn: Quyết định số 5023/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện.

** Hạn chế, khuyết điểm:*

- 01 Sở⁴³ lập Sở đăng ký BMNN đi năm 2022, Sở đăng ký BMNN đến năm 2022 không đúng mẫu quy định; 05 phòng⁴⁴ thuộc sở không lập Sở đăng ký BMNN đến; 01 sở (từ năm 2022 - 2023) và 05 phòng, 01 BV chưa lập Sở quản lý sao, chụp tài liệu BMNN⁴⁵; 01 sở (từ năm 2022 - 2024) và 05 phòng thuộc 02 sở, 01 BV (từ năm 2022 - 2023), 01 phòng thuộc UBND huyện (từ năm 2022 - 2024) chưa lập Sở chuyển giao BMNN⁴⁶.

- 03 đơn vị chưa trang bị đủ 18 mẫu dấu mật theo quy định: BV Phụ sản chưa trang bị 13/18 mẫu dấu mật; BV Tâm thần chưa trang bị 09/18 mẫu dấu mật; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chưa trang bị 15/18 mẫu dấu mật.

i) Các trang thiết bị sử dụng cho công tác bảo vệ BMNN

- 02 Sở, 03 UBND huyện trang bị 22 máy tính; 08 UBND xã, 09 đơn vị trực thuộc Sở Y tế trang bị 16 máy tính sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN.

- Kiểm tra việc sử dụng đối với 29 máy (01 máy tính tại Sở Y tế được làm sạch dữ liệu trước khi kiểm tra).

** Ưu điểm:*

Việc quản lý, sử dụng máy tính độc lập cơ bản thực hiện đúng quy định về bảo vệ BMNN: 22/29 máy đã kiểm tra an ninh an toàn thông tin trước khi sử dụng; 25/29 máy không kết nối thiết bị ngoại vi không an toàn; 19/29 đã cài đặt mật khẩu, 15/29 máy cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

** Hạn chế, khuyết điểm:*

- 02/2 Sở, 01/3 UBND huyện trang bị máy tính độc lập, thiết bị lưu trữ an toàn chưa đủ để bảo đảm điều kiện thực hiện các quy định về bảo vệ BMNN: Sở Ngoại vụ bố trí 02 máy; Sở Y tế bố trí 01 máy; UBND huyện Thiệu Hóa bố trí 01 máy; BV Nhi trước tháng 6/2024 và BVĐK tỉnh, BV Phổi, BV Tâm thần, BV Phụ sản, Trung tâm kiểm nghiệm thuộc Sở Y tế trước tháng 4/2025 chưa bố trí máy tính sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc (sau đây viết tắt là BVĐK KV Ngọc Lặc) chưa bố trí máy tính sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN.

- 29 máy tính độc lập sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN được kiểm tra có: 08 máy tính⁴⁷ chưa được kiểm tra, dán tem đảm bảo an ninh thông tin trước khi sử dụng; 04 máy tính⁴⁸ có lịch sử kết nối thiết bị ngoại vi (USB không an toàn); 01 máy tính⁴⁹ có lịch sử kết nối internet (máy không lưu trữ tài liệu chứa BMNN); 01 máy tính⁵⁰ có lịch sử kết nối Wifi (chưa truy cập Internet); 13 máy

⁴³ Sở Ngoại vụ.

⁴⁴ 03/03 phòng thuộc Sở Ngoại vụ; Phòng KHTC, Phòng Quản lý HNYDTN thuộc Sở Y tế.

⁴⁵ Sở Ngoại vụ; 05/6 phòng thuộc Sở Y tế; BV Phổi.

⁴⁶ Sở Ngoại vụ và 03/3 phòng; 02/6 phòng thuộc Sở Y tế; BVĐK tỉnh Thanh Hóa, Phòng NN&MT (Triệu Sơn).

⁴⁷ BVĐT tỉnh 01; BV Nhi 01; BV Phổi 01; BV Tâm thần 01; BV Phụ sản 01; Trung tâm kiểm nghiệm 01; Chi cục ATVSTP 01; UBND thị trấn Thiệu Hóa 01.

⁴⁸ UBND huyện Thiệu Hóa 02; Triệu Sơn 01; Sở Y tế 01.

⁴⁹ UBND xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa.

⁵⁰ Chi cục ATVSTP thuộc Sở Y tế.

tính⁵¹ chưa cài mật khẩu; 16 máy tính⁵² chưa cài phần mềm diệt virus; 01 máy tính⁵³ sử dụng hệ điều hành Windows 7.

3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về ANM

- 02 Sở, 03 UBND huyện quản lý, vận hành các thiết bị ANM, hệ thống thông tin gồm: 05 máy chủ cài đặt hệ thống giám sát ANM; sử dụng 05 trang thông tin⁵⁴; 03 hệ thống thông tin cấp độ 2⁵⁵; 02 hệ thống thông tin cấp độ 1⁵⁶; 06 tường lửa⁵⁷.

- Hệ thống thông tin tại 02 Sở, 03 UBND huyện đạt cấp độ an toàn hệ thống thông tin do Sở Thông tin truyền thông tỉnh Thanh Hóa phê duyệt⁵⁸. Hệ thống thông tin của UBND 08 xã, thị trấn và 09 đơn vị trực thuộc Sở Y tế được Sở Thông tin truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn, trong đó: 08 xã và 05 đơn vị trực thuộc Sở Y tế được Sở Thông tin truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn cấp độ 1; 04 đơn vị trực thuộc Sở Y tế cấp độ 2.

- Các thiết bị, biện pháp phòng chống mã độc, tấn công mạng đã được thực hiện như: Lắp đặt thiết bị Firewall; thiết bị thu thập và phân tích sự kiện, log của các điểm giám sát; phần mềm quản lý, giám sát bất thường về ATTT, ngăn chặn tấn công; cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền như BKAV Endpoint, BKAV pro; ...

- Từ năm 2022 đến thời điểm thanh tra, hệ thống thông tin của 02 Sở, 03 UBND huyện và các đơn vị trực thuộc chưa gặp các sự cố ANM, chưa phát hiện vi phạm pháp luật về ANM. Đoàn thanh tra không kiểm tra lỗ hổng bảo mật của hệ thống thông tin, trang thông tin của các đơn vị do không được trang bị các thiết bị để kiểm tra.

- Kiểm tra công tác bảo vệ ANM đối với 148 máy tính⁵⁹ có kết nối Internet (Sở Y tế có 11 máy đã làm sạch dữ liệu).

** Vi phạm, hạn chế, khuyến điểm:*

- 08 máy tính⁶⁰ có kết nối đến Internet lưu trữ tài liệu chứa BMNN.

- 01 máy tính có mã độc (BVĐK KV Ngọc Lặc); 18 máy sử dụng Hệ điều hành Windows 7 không còn được Microsoft hỗ trợ bảo mật, tồn tại nhiều lỗ hổng bảo mật⁶¹; 07 máy tính cài đặt lại hệ điều hành trước khi được kiểm tra⁶²; 48 máy tính chưa được cài đặt mật khẩu đăng nhập⁶³; 56 máy tính chưa được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền⁶⁴.

⁵¹ UBND huyện Thiệu Hóa 03; Thường Xuân 04; UBND huyện Triệu Sơn 01, thị trấn Triệu Sơn 01; Sở Ngoại vụ 02; Sở Y tế 02.

⁵² UBND huyện Thiệu Hóa 03; Thường Xuân 06; Triệu Sơn 04; Sở Ngoại vụ 02; Sở Y tế 01.

⁵³ UBND huyện Triệu Sơn.

⁵⁴ UBND huyện Thiệu Hóa: <http://thieuhoa.thanhhoa.gov.vn>; Thường Xuân: <http://thuongxuan.thanhhoa.gov.vn>; Triệu Sơn: <http://trieuson.thanhhoa.gov.vn>; Sở Ngoại vụ: <http://songoaivu.thanhhoa.gov.vn>; Sở Y tế: <http://syt.thanhhoa.gov.vn>

⁵⁵ UBND huyện Thiệu Hóa 01; Thường Xuân 01; Triệu Sơn 01.

⁵⁶ Sở Ngoại vụ 01; Sở Y tế 01.

⁵⁷ UBND huyện Thiệu Hóa 01; Thường Xuân 01; Triệu Sơn 02; Sở Ngoại vụ 01; Sở Y tế 01.

⁵⁸ UBND huyện Thiệu Hóa: Quyết định số 530/QĐ-STTTT ngày 03/7/2023; Thường Xuân: Quyết định số 609/QĐ-STTTT ngày 21/09/2023; Triệu Sơn: Quyết định số 694/QĐ-STTTT ngày 19/10/2023; Sở Ngoại vụ: Quyết định số 582/QĐ-STTTT ngày 31/8/2023; Sở Y tế: Quyết định số 509/QĐ-STTTT ngày 12/6/2023

⁵⁹ UBND huyện Thiệu Hóa 19; Thường Xuân 22; Triệu Sơn 16; Sở Ngoại vụ 14; Sở Y tế 77

⁶⁰ Văn phòng thuộc Sở Y tế 02 máy; Bệnh viện ĐKKV Ngọc Lặc 03 máy; BV Tâm thần 01 máy; Chi cục Dân số 01 máy; Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc UBND huyện Thiệu Hóa 01 máy.

⁶¹ Sở Y tế 14; UBND huyện Thiệu Hóa 04

⁶² UBND huyện Thiệu Hóa 04; Triệu Sơn 03

⁶³ UBND huyện Thiệu Hóa 15; Thường Xuân 14; Triệu Sơn 04; Sở Ngoại vụ 04; Sở Y tế 11

⁶⁴ UBND huyện Thiệu Hóa 11; Thường Xuân 18; Triệu Sơn 01; Sở Ngoại vụ 02; Sở Y tế 24

- Hệ thống mạng của BV Phổi, BV Phụ sản, BV Tâm thần chưa có thiết bị tường lửa (Firewall) phục vụ công tác quản lý, bảo vệ hệ thống mạng.

4. Phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN và ANM

- 02 Sở và 03 UBND huyện đã ban hành văn bản về việc phân công công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm bảo vệ BMNN⁶⁵; 17/17 đơn vị trực thuộc được thanh tra của 02 Sở, 03 UBND huyện đã phân công công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm bảo vệ BMNN theo quy định.

- 02 Sở và 03 UBND huyện giao bộ phận Công nghệ thông tin, quản trị mạng thuộc Văn phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn thông tin, ANM, trong đó phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ về công tác Công nghệ thông tin, quản trị mạng của đơn vị, đầu mối liên hệ, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ ANM; các đơn vị thành lập Tổ tiếp nhận, thu thập, xử lý tình hình ANM, an ninh thông tin và Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- 01 Sở và 03 UBND huyện đã tổ chức 08 hội nghị tập huấn về công tác bảo vệ BMNN⁶⁶ cho 1.321 cán bộ, công chức, viên chức.

- Sở Y tế tổ chức hội thảo các giải pháp đảm bảo An toàn hệ thống thông tin theo cấp độ vào ngày 15/8/2024 cho 230 cán bộ, công chức theo Công văn số 4225/SYT-VP ngày 01/8/2024 về việc tổ chức hội thảo; tổ chức đăng ký tham gia chương trình bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến về an toàn thông tin cơ bản trên nền tảng học trực tuyến cho 2.926 cán bộ công chức, viên chức ngành y tế theo Công văn số 5995/SYT-VP ngày 22/10/2024 về việc cấp tài khoản chương trình đào tạo trực tuyến về an toàn thông tin cơ bản cho cán bộ công chức, viên chức.

- 02 Sở và 03 UBND huyện cử 44 lượt/62 cán bộ⁶⁷, công chức được giao thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ ANM tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, diễn tập ứng cứu sự cố ATTT, ANM do Sở Thông tin truyền

⁶⁵ UBND huyện Thiệu Hóa: Quyết định số 5600/QĐ-UBND về việc phân công bà Hoàng Thị Phúc - Công chức Văn phòng ngày 31/12/2021, Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 phân công bà Lê Thị Mai - Công chức Văn phòng, UBND huyện Thường Xuân: Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 13/5/2022. UBND huyện Triệu Sơn: Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 phân công 02 cán bộ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN và ANM: bà Lê Thị Nga - Văn phòng UBND huyện, ông: Nguyễn Tài Thúc - Văn phòng UBND huyện; Sở Ngoại vụ: Quyết định số 57a/QĐ-SNGV ngày 23/6/2022 phân công ông Nguyễn Hoàng Minh - Chánh Văn phòng; Sở Y tế: Quyết định số 742/QĐ-SYT ngày 06/12/2022 của Sở Y tế phân công bà Lê Thị Ngọc Ly - chuyên viên Văn phòng.

⁶⁶ UBND huyện Thiệu Hóa: Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 26/5/2022 về tổ chức hội nghị tập huấn công tác bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện Thiệu Hóa cho 120 người. Năm 2024, tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức an ninh và tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong đó có nội dung bảo vệ BMNN cho 150 người (theo giấy mời Số 399/GM-UBND ngày 16/8/2024 của UBND huyện).

UBND huyện Thường Xuân: Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 08/11/2022 về tổ chức hội nghị tập huấn về công tác bảo vệ BMNN cho 45 người.

UBND huyện Triệu Sơn: Kế hoạch số 2861/KH-UBND ngày 05/6/2022 về tổ chức hội nghị bồi dưỡng, tập huấn công tác bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện cho 300 người. Kế hoạch số 4656/KH-UBND ngày 09/9/2023 tổ chức hội nghị quán triệt một số nội dung trong công tác bảo vệ BMNN cho 300 người. Năm 2024, tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến luật, bồi dưỡng kiến thức an ninh trong đó có nội dung bảo vệ BMNN cho 250 người.

Sở Y tế: Kế hoạch số 1524/KH-SYT ngày 09/4/2024 của Sở Y tế về tập huấn công tác văn thư lưu trữ trong đó có nội dung soạn thảo, ban hành, lưu trữ văn bản, tài liệu chứa BMNN cho 156 người.

⁶⁷ UBND huyện Thiệu Hóa 15 lượt/18 cán bộ (năm 2022: 05 lượt, 06 cán bộ; năm 2023: 05 lượt, 06 cán bộ; năm 2024: 05 lượt, 06 cán bộ); Thường Xuân 08 lượt /11 cán bộ (năm 2022: 03 lượt, 04 cán bộ; năm 2023: 03 lượt, 04 cán bộ; năm 2024: 02 lượt, 03 cán bộ); Triệu Sơn 09 lượt/14 cán bộ (năm 2022 03 lượt, 04 cán bộ; năm 2023 03 lượt 05 cán bộ; năm 2024 03 lượt 05 cán bộ); Sở Ngoại vụ 03 lượt/4 cán bộ (năm 2023: 01 lượt, 02 cán bộ; năm 2024: 02 lượt, 02 cán bộ); Sở Y tế 09 lượt/15 cán bộ (năm 2022: 03 lượt, 07 cán bộ; năm 2023: 03 lượt, 04 cán bộ; năm 2024: 03 lượt, 04 cán bộ).

thông tổ chức (năm 2022: 14 lượt, 21 cán bộ; năm 2023: 15 lượt, 21 cán bộ; năm 2024: 15 lượt, 20 cán bộ).

*** Hạn chế, khuyết điểm:**

- Cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm bảo vệ BMNN tại Sở Ngoại vụ chưa được bồi dưỡng, tập huấn, chưa có chuyên môn, nghiệp vụ về công tác bảo vệ BMNN theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 26/2020/NĐ-CP).

- Từ tháng 7/2024 đến nay, Sở Ngoại vụ phân công cán bộ quản trị mạng, vận hành hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn thông tin không có chuyên môn về lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

- UBND huyện Thường Xuân chưa thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về bảo vệ BMNN và ANM cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm bảo vệ BMNN của 02 Sở, 03 UBND huyện chưa được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

5. Việc bố trí kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ BMNN và ANM

02 Sở, 03 UBND huyện đã bố trí kinh phí để tổ chức các lớp tập huấn có liên quan đến công tác bảo vệ BMNN, trang bị máy tính độc lập; cấp kinh phí bảo đảm cho công tác bảo vệ ANM số tiền 6.772.491.600 VNĐ⁶⁸, trong đó năm 2022 là 2.434.090.000 VNĐ; năm 2023: 974.730.000đ, năm 2024: 2.131.282.000đ, năm 2025: 1.232.389.600 VNĐ. Nguồn kinh phí được cấp để đầu tư, xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất bảo đảm triển khai hoạt động bảo vệ ANM; triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt, đảm bảo các hoạt động công nghệ thông tin điện tử và sửa chữa thường xuyên về CNTT.

*** Hạn chế, khuyết điểm:**

02/02 Sở, 01/03 UBND huyện⁶⁹ chưa lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho công tác bảo vệ BMNN theo quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ BMNN và Thông tư số 110/2013/TT-BTC ngày 14/8/2013 của Bộ Tài chính.

6. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định

- Năm 2022, Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh đã tiến hành kiểm tra về công tác đảm bảo ANM, an toàn thông tin và việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN đối với 02 Sở và 03 UBND huyện theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 24/10/2022. Sau khi kiểm tra, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch, tổ chức khắc phục các tồn tại, hạn chế mà Đoàn kiểm tra đã chỉ ra.

⁶⁸ UBND huyện Thiệu Hóa 410.000.000đ; Thường Xuân 1.265.233.000đ; Triệu Sơn 1.004.200.000đ; Sở Ngoại vụ 168.000.000đ; Sở Y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: 3.925.058.600đ

⁶⁹ UBND huyện Thiệu Hóa.

- 03 UBND huyện xây dựng kế hoạch tổ chức 09 cuộc kiểm tra đối với 66 đơn vị trực thuộc⁷⁰.

- 02 Sở và 03 UBND huyện thực hiện chế độ báo cáo theo quy định (báo cáo định kỳ sơ kết, tổng kết; các báo cáo theo yêu cầu).

- Trong thời kỳ thanh tra, 02 Sở và 03 UBND huyện không có khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bảo vệ BMNN và ANM; không xảy ra vụ việc lộ, mất BMNN.

- Vụ việc vi phạm liên quan công tác bảo vệ BMNN: Ngày 04/7/2023, Công an huyện Triệu Sơn có Báo cáo số 642/BC-CATS báo cáo UBND huyện phát hiện vụ việc tài liệu chứa BMNN (*Kế hoạch số 2532/KH-BTC ngày 17/5/2022 về diễn tập chiến đấu xã Đồng Thắng trong khu vực phòng thủ năm 2022*) do Ban chỉ huy quân sự huyện Triệu Sơn soạn thảo, chuyển cho Chủ tịch UBND huyện qua hệ thống chương trình quản lý hồ sơ công việc. Công an huyện Triệu Sơn phối hợp với Phòng PA03 Công an tỉnh tiến hành làm rõ vụ việc, kết quả giải quyết thông báo tới Ban chỉ huy quân sự huyện đề nghị chấn chỉnh và xử lý theo quy định.

** Hạn chế, khuyết điểm:*

- Sở Y tế, Sở Ngoại vụ chưa tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật và nội quy bảo vệ BMNN thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ BMNN.

- Sở Y tế, Sở Ngoại vụ chưa triển khai thực hiện công tác kiểm tra về ANM theo quy định tại khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 23 Luật ANM.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế chưa thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước của ngành Y tế Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 735/QĐ-SYT ngày 05/12/2022 của Sở Y tế Thanh Hóa).

⁷⁰ UBND huyện Thiệu Hóa: Năm 2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 23/9/2022 về kiểm tra, đánh giá và chấn chỉnh công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin và việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện đối với 10 đơn vị trên địa bàn huyện. Năm 2023, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 12/9/2023 về kiểm tra, đánh giá và chấn chỉnh công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin và việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện đối với 08 đơn vị. Năm 2024, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 17/10/2024 về kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin và việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đối với 07 đơn vị trên địa bàn huyện.

UBND huyện Thường Xuân: Năm 2022, Ban chỉ đạo Công tác bảo vệ BMNN huyện Thường Xuân đã ban hành Kế hoạch số 124/KH-BCĐ ngày 18/5/2022 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện Thường Xuân đối với 05 đơn vị. Năm 2023, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 30/10/2023 về kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin và việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện Thường Xuân đối với 03 UBND xã. Kết quả kiểm tra có Thông báo số 09/TB-BCĐ ngày 17/01/2024, chỉ ra các tồn tại, hạn chế; đề nghị chấn chỉnh, khắc phục trên địa bàn huyện. Năm 2024, BCĐ Công tác bảo vệ BMNN huyện Thường Xuân đã ban hành Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 06/5/2024 về Kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin và việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện Thường Xuân đối với 06 đơn vị trên địa bàn huyện. UBND huyện Triệu Sơn: Năm 2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 4598/KH-UBND ngày 19/9/2022 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện đối với 06 đơn vị trên địa bàn huyện. Kết thúc kiểm tra có Thông báo số 5200/TB-BCĐ ngày 25/10/2022 về kết quả kiểm tra để khắc phục, chấn chỉnh. Năm 2023, UBND huyện giao Công an huyện tiến hành kiểm tra, Công an huyện xây dựng Kế hoạch số 163/KH-CAH-AN ngày 01/11/2023 về kiểm tra, đánh giá và chấn chỉnh công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin và việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện đối với 06 đơn vị. Năm 2024, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 11/7/2024 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện đối với 15 đơn vị trên địa bàn huyện (Báo cáo số 724/BC-CAH-AN ngày 05/8/2024, Báo cáo số 1001/BC-ĐKT ngày 22/10/2024)

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Ưu điểm

- Các Sở, UBND huyện, cấp xã được thanh tra đã triển khai thực hiện cơ bản đầy đủ các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về công tác bảo vệ BMNN, về ANM, ban hành nội quy và 249 văn bản để chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác bảo vệ BMNN, ANM; phân công cán bộ kiêm nhiệm công tác bảo vệ BMNN, ANM; tổ chức tập huấn, bố trí nơi lưu trữ, trang bị sổ, dấu mật, thiết bị và kinh phí phục vụ công tác bảo vệ BMNN, ANM.

- Thông tin xác định BMNN, sao tài liệu chứa BMNN của các Sở, UBND huyện, cấp xã được thanh tra thực hiện cơ bản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thể thức; tài liệu chứa BMNN đi, đến, chuyển giao, sao, chụp cơ bản đã đăng ký, ghi vào Sổ đăng ký bí mật nhà nước đi, Sổ đăng ký bí mật nhà nước đến, Sổ quản lý sao, chụp BMNN, Sổ chuyển giao BMNN; máy tính sử dụng soạn thảo, lưu giữ tài liệu chứa BMNN cơ bản không có lịch sử kết nối mạng, thiết bị ngoại vi không an toàn, cài đặt mật khẩu, phần mềm diệt virus.

- Các Sở, UBND huyện, cấp xã được thanh tra đã ban hành quy chế quản lý sử dụng, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin và triển khai một số giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm ANM.

2. Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm

a) Sở Ngoại vụ

* Hạn chế, khuyết điểm

- Chưa thông kê tài liệu, vật chứa BMNN tiếp nhận, phát hành theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật bảo vệ BMNN.

- Chưa bố trí nơi an toàn để lưu trữ, bảo quản tài liệu BMNN theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- 15 tài liệu chứa BMNN tiếp nhận thực hiện không đúng quy định pháp luật về bảo vệ BMNN (*bản photocopy đen*) nhưng Sở không thông báo nơi gửi để có biện pháp khắc phục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- 54 tài liệu chứa BMNN đi xác định BMNN không căn cứ vào danh mục BMNN do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN; 51 tài liệu chứa BMNN thể thức không đúng, không đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an quy định biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước (*sau đây viết tắt là Thông tư số 24/2020/TT-BCA*).

- Người có thẩm quyền chưa quy định địa điểm an toàn để sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN theo quy định khoản 2 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- 568 lượt tài liệu chứa BMNN Sở Ngoại vụ chuyển giao cho các phòng chuyên môn trực thuộc chưa làm bì hoặc đóng gói riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP; tài liệu chứa BMNN gửi kèm theo văn bản đến, đi chưa được đăng ký vào Sổ đăng ký BMNN đến, chưa ký giao nhận vào Sổ chuyển giao BMNN theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP; tài liệu chứa BMNN sao y năm 2022, 2023 chưa ghi vào Sổ

quản lý sao, chụp BMNN theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP; 02 tài liệu chứa BMNN đến không đăng ký vào Sổ đăng ký BMNN đến; 03 tài liệu đến không chứa BMNN đăng ký vào Sổ đăng ký BMNN đến. 03/03 phòng trực thuộc Sở chưa đăng ký tài liệu chứa BMNN tiếp nhận vào Sổ đăng ký BMNN đến, chưa ghi vào Sổ chuyển giao BMNN khi giao nhận tài liệu chứa BMNN.

- Chưa rà soát, xem xét gia hạn bảo vệ BMNN đối với tài liệu, vật chứa BMNN hết thời hạn bảo vệ BMNN theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Bảo vệ BMNN.

- Sổ đăng ký BMNN đi năm 2022, Sổ đăng ký BMNN đến năm 2022 lập không đúng mẫu theo quy định tại khoản 14, khoản 15 Điều 2 Thông tư số 24/2020/TT-BCA; không lập Sổ chuyển giao BMNN từ năm 2022 - 2024, Sổ quản lý sao, chụp văn bản BMNN năm 2022, 2023. 03/03 phòng trực thuộc Sở chưa lập Sổ đăng ký BMNN đến, Sổ chuyển giao BMNN.

- 02 máy tính độc lập không kết nối mạng Internet sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN chưa cài đặt mật khẩu, chưa cài phần mềm diệt virus có bản quyền; chưa ban hành quy định, quy chế quản lý, sử dụng máy. 01 phòng chưa được trang bị máy độc lập không kết nối mạng Internet để sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN; Sở chưa trang bị thiết bị lưu trữ an toàn.

- Chưa ban hành phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin; phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật An ninh mạng. 02 máy tính kết nối mạng Internet chưa cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, 04 máy chưa cài đặt mật khẩu.

- Chưa tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật và nội quy bảo vệ BMNN thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ BMNN; chưa thực hiện công tác kiểm tra về ANM theo quy định tại khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 23 Luật ANM.

** Vi phạm*

- 20 tài liệu BMNN đi không chứa nội dung thuộc danh mục BMNN nhưng được xác định BMNN, đóng dấu độ mật thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây viết tắt là Nghị định số 144/2021/NĐ-CP).

- 29 tài liệu chứa BMNN sao y thực hiện không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục (photocopy đen) theo quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN, Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

(Cụ thể vi phạm nêu trên có Phụ lục kèm theo)

b) Sở Y tế

** Hạn chế, khuyết điểm*

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá (sau đây viết tắt là BVĐK tỉnh), BV Nhi, BV Tâm thần ban hành Quy chế bảo vệ BMNN (phải ban hành Nội quy) không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; BVĐK tỉnh ban

hành Quy chế bảo vệ BMNN quy định một số nội dung không đúng thẩm quyền; BV Nhi ban hành quy định về bảo vệ BMNN chậm, Luật bảo vệ BMNN có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 nhưng năm 2024 Bệnh viện mới ban hành Quy chế.

- Chưa bố trí nơi an toàn để lưu trữ, bảo quản tài liệu chứa BMNN của Sở Y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- Sở Y tế; BVĐK tỉnh, BVĐK KV Ngọc Lặc, BV Phổi, Chi cục Dân số, Trung tâm kiểm nghiệm, Phòng Kế hoạch - Tài chính chưa thống kê tài liệu, vật chứa BMNN tiếp nhận, phát hành theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật bảo vệ BMNN. 04 lượt cán bộ, công chức thuộc Phòng Tài chính - Kế hoạch quản lý BMNN khi chuyển công tác, nghỉ hưu chưa cam kết bảo vệ BMNN đã quản lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ BMNN.

- 06 tài liệu chứa BMNN đến thực hiện không đúng quy định pháp luật về bảo vệ BMNN (*bản photocopy đen*) nhưng không thông báo nơi gửi để có biện pháp khắc phục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- 65 tài liệu chứa BMNN đi việc xác định BMNN không căn cứ vào danh mục BMNN do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN; 67 tài liệu chứa BMNN trình tự, thủ tục, thể thức không đúng, không đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- Người có thẩm quyền chưa quy định địa điểm an toàn để sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN theo quy định khoản 2 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP. 18/23 tài liệu chứa BMNN sao y đóng dấu bản sao BMNN không đúng thẩm quyền (*cấp Phòng sao y nhưng đóng dấu bản sao BMNN của Sở Y tế*); 02/23 tài liệu không đóng dấu Bản sao số theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 24/2020/TT-BCA.

- 138 lượt tài liệu chứa BMNN Sở Y tế chuyển giao cho các phòng chuyên môn trực thuộc chưa làm bì hoặc đóng gói riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP; tài liệu chứa BMNN gửi kèm theo văn bản đến, đi chưa được đăng ký vào Sổ đăng ký BMNN đến, chưa ký giao nhận vào Sổ chuyển giao BMNN theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP. Các phòng trực thuộc Sở chưa đăng ký tài liệu chứa BMNN đến vào Sổ đăng ký BMNN đến, khi giao, nhận tài liệu chứa BMNN chưa ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN; BVĐK KV Ngọc Lặc (06 tài liệu), BV Phụ sản (01 tài liệu) chưa đăng ký 07 tài liệu chứa BMNN đến vào Sổ BMNN đến; BVĐK tỉnh (03 tài liệu), BV Phổi (01 tài liệu) giao, nhận 04 tài liệu chứa BMNN đi chưa ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN.

- Lĩnh vực Y tế thay đổi danh mục BMNN nhưng Sở Y tế chưa rà soát tài liệu, vật chứa BMNN xác định độ mật theo Quyết định số 1295/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Chính phủ về ban hành danh mục BMNN thuộc lĩnh vực Y tế để điều chỉnh độ mật đối với thông tin đã tăng, giảm độ mật theo quy định tại Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Chính phủ về ban hành danh mục BMNN lĩnh vực Y tế.

- Chưa rà soát, xem xét gia hạn bảo vệ BMNN đối với tài liệu, vật chứa BMNN hết thời hạn bảo vệ BMNN theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Bảo vệ BMNN.

- Các phòng trực thuộc Sở Y tế, BV Phổi chưa lập Sổ quản lý sao, chụp BMNN; Phòng KHTC, QL HNYDTN chưa lập Sổ đăng ký BMNN đến; Phòng Nghiệp vụ YD, QL HNYDTN, BVĐK tỉnh (2022, 2023) chưa lập Sổ chuyển giao BMNN; BV Phụ sản, BV Tâm thần chưa trang bị đủ 18 mẫu dấu mật theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an.

- 02 máy tính độc lập sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN chưa cài đặt mật khẩu; 01 máy chưa cài phần mềm diệt virus; 01 máy có lịch sử kết nối thiết bị USB không an toàn, kết nối Wifi (*chưa truy cập Internet*); 07 máy chưa kiểm an ninh, an toàn thông tin. BVĐT tỉnh, BV Phổi, BV Tâm thần, BV Phụ sản, Trung tâm kiểm nghiệm trước tháng 4/2025, BV Nhi trước tháng 6/2024, BVĐK KV Ngọc Lặc chưa bố trí máy tính độc lập sử dụng cho việc soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN.

- Sở Y tế chưa ban hành phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin; phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật An ninh mạng; chưa ban hành quy định, quy chế quản lý, sử dụng máy tính độc lập không kết nối mạng Internet để soạn thảo, lưu trữ BMNN theo quy định về bảo vệ BMNN. 01 máy tính kết nối Internet có mã độc; 24 máy tính chưa cài đặt phần mềm diệt virus; 11 máy chưa cài mật khẩu; 14 máy sử dụng Hệ điều hành Windows 7 không còn được Microsoft hỗ trợ bảo mật, tồn tại nhiều lỗ hổng bảo mật. Hệ thống mạng của BV Phổi, BV Phụ sản, BV Tâm thần chưa có thiết bị tường lửa (Firewall) phục vụ công tác quản lý, bảo vệ hệ thống mạng.

- Chưa tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật và nội quy bảo vệ BMNN thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ BMNN; chưa triển khai thực hiện công tác kiểm tra về ANM theo quy định tại khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 23 Luật ANM.

- Các đơn vị trực thuộc Sở chưa thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Nội quy bảo vệ BMNN của ngành Y tế Thanh Hoá ban hành kèm theo Quyết định số 735/QĐ-SYT ngày 05/12/2022 của Sở Y tế Thanh Hóa.

** Vi phạm*

- 20 tài liệu BMNN đi không chứa nội dung thuộc danh mục BMNN nhưng được xác định BMNN, đóng dấu độ mật thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- 03 tài liệu chứa BMNN sao y không có dấu sao, chụp BMNN và ký, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- 07 máy tính kết nối Internet có lưu trữ tài liệu chứa BMNN thực hiện không đúng quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

(Cụ thể vi phạm nêu trên có Phụ lục kèm theo)

c) UBND huyện Thiệu Hóa

** Hạn chế, khuyết điểm*

- UBND thị trấn Thiệu Hóa ban hành Nội quy bảo vệ BMNN quy định một số nội dung không đúng thẩm quyền; UBND xã Thiệu Nguyên ban hành Quy chế bảo vệ BMNN (*phải ban hành Nội quy*) không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- UBND huyện Thiệu Hóa, UBND xã Thiệu Nguyên chưa thống kê tài liệu, vật chứa BMNN tiếp nhận, phát hành theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật bảo vệ BMNN. 01 lượt cán bộ quản lý BMNN khi chuyển công tác chưa cam kết bảo vệ BMNN đã quản lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ BMNN.

- 06 tài liệu chứa BMNN đến thực hiện không đúng quy định pháp luật về bảo vệ BMNN (*bản photocopy đen*) nhưng không thông báo nơi gửi để có biện pháp khắc phục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- 01 tài liệu chứa BMNN đi xác định BMNN, độ mật căn cứ vào danh mục BMNN đã hết hiệu lực thi hành; 28 tài liệu chứa BMNN trình tự, thủ tục, thể thức không đúng, không đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- Người có thẩm quyền chưa quy định địa điểm an toàn để sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN theo quy định khoản 2 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- Có 250 lượt giao, nhận tài liệu chứa BMNN chưa ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP. UBND xã Thiệu Nguyên không đăng ký 01 tài liệu chứa BMNN đi vào Sổ đăng ký BMNN đi, không đăng ký 03 tài liệu chứa BMNN đến vào Sổ đăng ký BMNN đến theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- 03 máy tính độc lập sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN chưa cài đặt mật khẩu, chưa cài phần mềm diệt virus; 02 máy có lịch sử kết nối thiết bị ngoại-vi; 01 máy có lịch sử kết nối internet; 01 máy chưa kiểm an ninh, an toàn thông tin.

- 15 máy tính kết nối Internet chưa cài đặt mật khẩu đăng nhập; 11 máy tính kết nối Internet chưa cài đặt phần mềm diệt virus; 04 máy tính cài đặt hệ điều hành Windows 7; chưa xây dựng quy định sử dụng, quản lý và bảo đảm an ninh mạng máy tính nội bộ, mạng máy tính có kết nối mạng Internet do UBND huyện quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ANM; chưa triển khai thực hiện công tác kiểm tra về ANM theo quy định tại khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 23 Luật ANM.

*** Vi phạm**

- 08 tài liệu BMNN đi không chứa nội dung thuộc danh mục BMNN nhưng được xác định BMNN, đóng dấu độ mật thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- 09 tài liệu chứa BMNN sao y không có dấu sao, chụp BMNN và ký, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN,

khoản 3 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- 01 máy tính kết nối Internet có lưu trữ tài liệu chứa BMNN thực hiện không đúng quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

(Cụ thể vi phạm nêu trên có Phụ lục kèm theo)

d) UBND huyện Triệu Sơn (hạn chế, khuyết điểm)

- UBND xã Dân Lực, xã Dân Lý ban hành Nội quy bảo vệ BMNN quy định một số nội dung không đúng thẩm quyền.

- UBND xã Dân Lực chưa thống kê tài liệu, vật chứa BMNN tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật bảo vệ BMNN.

- 03 tài liệu chứa BMNN đi xác định BMNN, độ mật chưa căn cứ vào danh mục BMNN theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật bảo vệ BMNN; 37 tài liệu chứa BMNN trình tự, thủ tục, thể thức không đúng, không đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, Thông tư số 24/2020/TT-BCA.

- 10 tài liệu chứa BMNN sao y không đúng thủ tục, thể thức theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, Thông tư số 24/2020/TT-BCA.

- 03 tài liệu chứa BMNN đến thực hiện không đúng quy định pháp luật về bảo vệ BMNN (*bản photocopy đen*) nhưng UBND huyện không thông báo nơi gửi để có biện pháp khắc phục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- 30 lượt giao, nhận tài liệu chứa BMNN giữa các phòng chưa ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP; Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch không đăng ký tài liệu chứa BMNN đi vào Sổ đăng ký BMNN đi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP; Phòng Văn hóa, Thông tin giao, nhận tài liệu chứa BMNN trong nội bộ chưa ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN. Năm 2023, 2025 UBND xã Dân Lý chưa lập Sổ chuyển giao BMNN.

- 04 máy tính độc lập sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN chưa được cài đặt phần mềm diệt virus; 02 máy chưa cài đặt mật khẩu; 01 máy có kết nối thiết bị ngoại vi không an toàn; 01 máy sử dụng hệ điều hành Windows 7.

- 04 máy tính kết nối Internet chưa được cài đặt mật khẩu đăng nhập; 01 máy chưa được cài đặt phần mềm diệt virus; 01 máy cài đặt hệ điều hành Windows 7. UBND huyện chưa triển khai thực hiện công tác kiểm tra về ANM theo quy định tại khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 23 Luật ANM.

đ) UBND huyện Thường Xuân (hạn chế, khuyết điểm)

- Chưa thống kê tài liệu, vật chứa BMNN tiếp nhận, phát hành theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật bảo vệ BMNN.

- 02 lượt cán bộ Phòng Tư pháp quản lý BMNN khi chuyển công tác, nghỉ hưu chưa cam kết bảo vệ BMNN đã quản lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ BMNN.

- 11 tài liệu chứa BMNN đi xác định BMNN, độ mật chưa căn cứ vào danh mục BMNN theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật bảo vệ BMNN; 42 tài liệu chứa

BMNN trình tự, thủ tục, thể thức không đúng, không đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, Thông tư số 24/2020/TT-BCA.

- Người có thẩm quyền chưa quy định địa điểm an toàn để sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN theo quy định khoản 2 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, UBND xã Xuân Dương giao, nhận tài liệu chứa BMNN đi hoặc đến chưa ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP.

- Từ năm 2022 - 2024, Phòng Nông nghiệp và Môi trường chưa trang bị Sổ chuyển giao BMNN theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Thông tư số 24/2020/TT-BCA.

- 04 máy tính độc lập sử dụng soạn thảo, lưu trữ tài liệu chứa BMNN chưa cài đặt mật khẩu; 06 máy chưa cài phần mềm diệt virus có bản quyền.

- 18 máy tính kết nối Internet chưa được cài đặt phần mềm diệt virus; 14 máy tính chưa được cài đặt mật khẩu đăng nhập. UBND huyện chưa triển khai thực hiện công tác kiểm tra về ANM theo quy định tại khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 23 Luật ANM.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm

a) Về khách quan

- Trình độ của khoa học công nghệ và ứng dụng vào trong đời sống xã hội phát triển từng ngày, trong khi đó nhận thức, kiến thức về công nghệ thông tin của nhiều cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa theo kịp, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ BMNN và ANM.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bảo vệ BMNN và ANM còn thiếu, chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện, như: Quy định về hệ thống thông tin của Luật ANM, Luật an toàn thông tin mạng còn có nội dung chưa thống nhất; chưa có thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật ANM; chưa hướng dẫn chế độ chính sách cho người làm công tác bảo vệ BMNN...

b) Về chủ quan

- Các Sở, UBND huyện được thanh tra tuy đã được quan tâm triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền nhưng chưa chỉ đạo thực hiện triệt để; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác bảo vệ BMNN và ANM chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM của còn hạn chế, khi thực hiện nhiệm vụ còn có tình trạng chưa có kiến thức chuyên sâu về các quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ BMNN và ANM.

- Nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng, cũng như trách nhiệm bảo vệ BMNN và ANM của một số lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức có liên quan chưa đầy đủ, ý thức cảnh giác chưa cao trong hoạt động bảo vệ BMNN và ANM.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ BMNN và ANM của một số cơ quan, địa phương được thanh tra còn chưa đáp ứng được yêu cầu công tác.

4. Trách nhiệm

- Các đồng chí Giám đốc sở, Chủ tịch UBND huyện được thanh tra chịu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra này.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được thanh tra chịu trách nhiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM và chịu trách nhiệm đối với các hạn chế, khuyết điểm, vi phạm xảy ra tại cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm trực tiếp về khuyết điểm, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra và Biên bản ghi nhận kết quả thanh tra tại các cơ quan, địa phương.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đoàn thanh tra đề nghị Sở Y tế làm sạch đối với máy tính kết nối Internet có lưu trữ tài liệu BMNN, máy tính có chứa mã độc, kiểm tra an toàn thông tin máy tính độc lập trước khi đưa vào sử dụng; đề nghị UBND huyện Thiệu Hóa làm sạch đối với máy tính kết nối Internet có lưu trữ tài liệu BMNN.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị Bộ Công an:

- Kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách cho người làm công tác bảo vệ BMNN quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

- Ban hành hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật ANM.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

- Triển khai hoạt động bảo vệ ANM theo quy định tại Điều 23 Luật ANM, được hướng dẫn thực hiện, tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ BMNN cho người thực hiện nhiệm vụ chuyên trách và kiêm nhiệm bảo vệ BMNN trên địa bàn tỉnh để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

- Sở Tài chính hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các cấp lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho công tác bảo vệ BMNN theo quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ BMNN và Thông tư số 110/2013/TT-BTC ngày 14/8/2013 của Bộ Tài chính.

- Căn cứ nội dung Kết luận thanh tra, ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp tự rà soát, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, vi phạm, đảm bảo công tác bảo vệ BMNN, ANM thực hiện đúng quy định pháp luật.

3. Kiến nghị các Sở, UBND huyện được thanh tra:

- Thông báo Kết luận thanh tra đến người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra; tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, xây dựng kế

hoạch khắc phục các hạn chế, khuyết điểm, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra này và Biên bản ghi nhận kết quả thanh tra giữa Đoàn thanh tra và cơ quan, địa phương.

- Tổ chức họp kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra hạn chế, khuyết điểm, vi phạm về công tác bảo vệ BMNN và ANM: (1) xem xét xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trong việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 (nếu đến mức xử lý); (2) nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các hạn chế, khuyết điểm đã được nêu tại Kết luận thanh tra và Biên bản ghi nhận kết quả thanh tra giữa Đoàn thanh tra và cơ quan, địa phương.

- **Chấn chỉnh**, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, vi phạm, thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN, ANM, trọng tâm:

+ Triển khai thực hiện đầy đủ văn bản quy định pháp luật về bảo vệ BMNN, ANM; thường xuyên tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ BMNN, về ANM, công tác kiểm tra; rà soát, sửa đổi nội quy bảo vệ BMNN đảm bảo đúng quy định pháp luật và cụ thể hóa về thẩm quyền, trình tự, thủ tục phù hợp với đơn vị, địa phương để thực hiện; thống kê BMNN đi, đến hàng năm để phục vụ công tác quản lý, lưu trữ; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo.

+ Tổ chức rà soát, phân loại BMNN để gia hạn thời hạn bảo vệ BMNN theo quy định tại Điều 20 Luật Bảo vệ BMNN; điều chỉnh độ mật, giải mật BMNN (nếu có) đối với các lĩnh vực có thay đổi danh mục BMNN.

+ Xác định BMNN, độ mật cho tài liệu, vật chứa BMNN phải căn cứ danh mục BMNN của Thủ tướng Chính phủ ban hành, thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN. Đối với tài liệu không chứa nội dung BMNN nhưng đã được xác định BMNN, cơ quan, đơn vị phát hành có văn bản thu hồi hoặc đính chính gửi đến nơi nhận tài liệu để khắc phục.

+ Sao, chụp BMNN phải thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN, Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ; quy định địa điểm an toàn để sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN. Rà soát số lượng các bản sao, chụp tài liệu chứa BMNN không đúng quy định để thu hồi, tiêu hủy theo quy định tại Điều 23 Luật Bảo vệ BMNN.

+ Lập đủ sổ theo dõi BMNN, ghi đầy đủ thông tin; đăng ký đầy đủ BMNN đi, đến vào Sổ đăng ký BMNN đi, Sổ đăng ký BMNN đến, ghi đầy đủ BMNN sao, chụp vào Sổ quản lý sao, chụp BMNN; chuyển giao BMNN phải ký nhận vào Sổ chuyển giao BMNN.

+ Trang bị máy tính đủ để đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ BMNN, kiểm tra an ninh an toàn thông tin máy tính trước khi sử dụng; không sử dụng máy tính đã kết nối hoặc đang kết nối mạng internet, mạng viễn thông, mạng nội bộ chưa được mã hóa theo quy định của pháp luật về cơ yếu để soạn thảo, lưu trữ BMNN; không kết nối máy tính soạn thảo, lưu trữ BMNN với các thiết bị có tính năng kết nối mạng internet, USB không mã hóa cơ yếu. Kiểm tra, rà soát toàn diện máy tính kết

nối mạng internet, mạng nội bộ chưa được mã hóa của đơn vị, địa phương để phát hiện, loại bỏ BMNN (nếu có); thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ ANM, như: Kiểm tra về ANM; cài mật khẩu, cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền; nâng cấp Hệ điều hành đối với máy sử dụng HĐH Windows 7; trang bị thiết bị tường lửa (Firewall) cho hệ thống mạng...

+ Yêu cầu cán bộ thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc không được phân công tiếp tục quản lý BMNN cam kết bảo vệ BMNN đã quản lý.

+ Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về bảo vệ BMNN trong cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo công tác bảo vệ BMNN chặt chẽ, đúng quy định, không còn tình trạng như Kết luận thanh tra nêu.

Đề nghị Giám đốc sở, Chủ tịch UBND huyện được thanh tra chỉ đạo tổ chức thực hiện các kiến nghị nêu trên. Kết quả thực hiện, 03 UBND huyện trao đổi về Công an tỉnh (qua Thanh tra Công an tỉnh) trước ngày 10/6/2025; 02 Sở trao đổi trước ngày 30/6/2025. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Công an;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh;
- Đ/c PGĐ CAT phụ trách Thanh tra
- Đ/c PGĐ CAT phụ trách AN;
- Các Sở, UBND huyện được thanh tra;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA



Thượng tá Lê Doãn Dũng

CÔNG AN TỈNH THANH HÓA
ĐOÀN THANH TRA



PHỤ LỤC
Vi phạm trong việc chấp hành các quy định
của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM tại UBND huyện Thiệu Hóa
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02/KLTT-PX05 ngày 19/5/2025)

1. 08 tài liệu BMNN phát hành đi không chứa nội dung thuộc danh mục BMNN nhưng được xác định BMNN, đóng dấu đỏ mật BMNN thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực ANTT, ATXH; phòng, chống TNXH; PCCC; CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình, cụ thể:

- Công văn số 11/UBND-VHTT ngày 12/01/2023 của UBND huyện về hướng dẫn treo cờ Tổ quốc tại trụ sở các cơ quan, tổ chức và nhà riêng trên địa bàn huyện Thiệu Hóa;

- Công văn số 16/UBND-KTHT ngày 19/01/2023 của UBND huyện về báo cáo hoàn thiện nội dung BC và HS, tài liệu theo yêu cầu của UBKTTW;

- Công văn số 42/UBND-TCKH ngày 10/4/2023 của UBND huyện về tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch triển khai Đề án của TTCP về tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal/VN đến năm 2030;

- Công văn số 78/UBND-VP ngày 18/8/2023 của UBND huyện về tham gia ý kiến dự thảo kế hoạch của UBND tỉnh để thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 13/6/2023 của BTV Tỉnh ủy thực hiện NQ số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị;

- Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/07/2021 của UBND tỉnh;

- Công văn số 14/UBND-KTHT ngày 04/3/2024 của UBND huyện về việc tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch thực hiện Đề án của UBND tỉnh;

- Công văn số 37/UBND-TTra ngày 17/5/2024 của UBND huyện về việc báo cáo việc triển khai giải pháp xử lý tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài;

- Công văn số 106/UBND-KTHT ngày 14/10/2024 của UBND huyện về việc tham gia ý kiến quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn thuộc CAT Thanh Hóa.

2. Sao y 09 tài liệu chứa BMNN không đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục về sao tài liệu BMNN (không có dấu sao BMNN và chữ ký của người có thẩm quyền) theo quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN, Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Công văn số 1006/UBND-KSTTHCNC ngày 27/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 11/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục BMNN trong lĩnh vực ANQG, TTATXH (kèm theo Công văn số 77/UBND-VP ngày 16/8/2023 của UBND huyện);

- Công văn số 169/UBND-TD ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai giải pháp xử lý tình trạng khiếu nại tố cáo đông người, phức tạp kéo dài,

- Công văn số 1036/VPCP-V.I ngày 28/3/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc giải pháp xử lý tình trạng khiếu nại tố cáo đông người, phức tạp kéo dài;

- Công văn số 84/UBND-VX ngày 28/2/2024 của UBND tỉnh về việc giao triển khai thực hiện Công văn số 512/VPCP-NC ngày 16/2/2024 của Văn phòng Chính phủ;

- Công văn số 857-CV/VPHU ngày 28/2/2024 về việc tham mưu chỉ đạo xử lý trách nhiệm đối với tập thể cá nhân theo Kết luận số 529/KL-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện;

- Công văn số 23/BTG-NV ngày 05/3/2024 về việc hướng dẫn, quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp lễ phục sinh năm 2024;

- Công văn số 01/SNV-TG ngày 03/01/2023 về việc tăng cường công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo dịp tết Nguyên đán năm 2023;

- Công văn số 865-CV/HU ngày 04/01/2023 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động tà đạo và pháp luân công.

3. 01 máy tính kết nối Internet có lưu trữ tài liệu chứa BMNN, thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, cụ thể: máy tính của bà Nguyễn Thị Huệ - Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Môi trường quản lý có chứa tài liệu BMNN (Biên bản thẩm định, xác minh tiêu chuẩn chính trị, (độ mật: Mật).

CÔNG AN TỈNH THANH HÓA
ĐOÀN THANH TRA



PHỤ LỤC

**Vi phạm trong việc chấp hành các quy định
của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM tại Sở Ngoại vụ**
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02/KLTT-PX05 ngày 19/5/2025)

1. 20 tài liệu BMNN phát hành không chứa nội dung thuộc danh mục BMNN nhưng được xác định BMNN, đóng dấu độ mật thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP:

- Công văn số 07/SNgV-LSBG ngày 23/02/2023 của Sở Ngoại vụ về việc phê duyệt kế hoạch Ban Chỉ đạo công tác biên giới tỉnh Thanh Hóa năm 2023;

- Công văn số 86/SNgV-HTQT ngày 23/6/2023 của Sở Ngoại vụ về việc phối hợp báo cáo về tình hình hoạt động của dự án có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bất động sản trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 94/SNgV-HTQT ngày 14/7/2023 của Sở Ngoại vụ về việc tham mưu thực hiện Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 13/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng;

- Công văn số 102/SNgV-HTQT11/8/2023 của Sở Ngoại vụ về việc xin ý kiến dự thảo kế hoạch của UBND tỉnh để thực hiện Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 13/6/2023 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII);

- Công văn số 105/SNgV-HTQT ngày 18/8/2023 của Sở Ngoại vụ về việc đề nghị hỗ trợ cung cấp thông tin về tình hình hợp tác với các đối tác Đài Loan, Hàn Quốc, Italia, Séc, Đức;

- Công văn số 108/SNgV-HTQT ngày 21/8/2023 của Sở Ngoại vụ về việc đề nghị giới thiệu doanh nghiệp tham gia các đoàn ra của tỉnh năm 2023;

- Công văn số 156/SNgV-LSBG ngày 06/10/2023 của Sở Ngoại vụ về việc tham gia ý kiến về dự thảo kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 55-KL/TW ngày 10/5/2023 của Bộ Chính trị;

- Thông báo số 171/TB-SNgV ngày 20/10/2023 của Sở Ngoại vụ về việc thông báo mời thương thảo hợp đồng, gói thầu 05: Vé máy bay; Chi phí chuyển hành lý, tài liệu mang theo phục vụ cho đoàn công tác;

- Công văn số 210/SNgV-LSBG ngày 17/11/2023 của Sở Ngoại vụ về việc báo cáo tổng kết tình hình công tác biển đảo năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024;

- Thư mời số 224/TM-SNgV ngày 04/12/2023 về việc mời nhà thầu tham dự chỉ định thầu rút gọn Gói thầu 05: In giấy mời, túi đựng tài liệu, kẹp bì cứng dặt tài liệu và photo tài liệu;

- Công văn số 109/SNgV-HTQT ngày 05/7/2024 của Sở Ngoại vụ về việc tham gia ý kiến về dự thảo văn bản;



- Công văn số 115/TB-SNgV ngày 11/7/2024 của Sở Ngoại vụ về việc mời tham gia hoàn thiện hợp đồng thuê phương tiện, hội trường làm việc, phiên dịch, lệ phí sân bay ngoài nước;

- Công văn số 173/TB-SNgV ngày 13/9/2024 của Sở Ngoại vụ về việc mời tham gia hoàn thiện hợp đồng in ấn tài liệu phục vụ cho Đoàn;

- Công văn số 182/TB-SNgV ngày 13/9/2024 của Sở Ngoại vụ về việc mời tham gia hoàn thiện hợp đồng cung cấp dịch vụ mua phí bảo hiểm;

- Thư mời số 205/SNgV-HTQT ngày 07/10/2024 của Sở Ngoại vụ về việc mời báo giá;

- Công văn số 238/SNgV-HTQT ngày 15/11/2024 về việc đề nghị tham gia ý kiến về tình hình kết quả hợp tác với Hàn Quốc trong lĩnh vực phụ trách theo nội dung Đề án phát triển quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc đến năm 2030;

- Công văn số 245/SNgV-LSBG ngày 26/11/2024 về việc đề xuất nhiệm vụ để xây dựng Kế hoạch công tác biên giới tỉnh Thanh Hóa năm 2025 của Ban Chỉ đạo công tác biên giới tỉnh;

- Quyết định số 06/QĐ-SNgV ngày 16/01/2025 của Sở Ngoại vụ về Quyết định về thành lập Tổ thẩm định lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức đón tiếp Đoàn đại biểu tỉnh Hòa Phấn sang thăm và chúc tết cổ truyền tại tỉnh Thanh Hoá;

- Công văn số 08/TB-SNgV ngày 16/01/2025 về việc thông báo mời tham gia hoàn thiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tổ chức đón tiếp Đoàn công tác cho Đoàn đại biểu tỉnh Hòa Phấn sang thăm và chúc tết cổ truyền tại tỉnh Thanh Hoá;

- Công văn số 11/SNgV-HTQT-m ngày 24/01/2025 về báo cáo tổng kết 10 năm triển khai Đề án phát triển quan hệ giữa Việt Nam và Trung Đông – Châu Phi.

2. Sao y 29 tài liệu chứa BMNN không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục (*photocopy đen*) theo quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN, Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Công văn số 2826/CV-VPTU ngày 02/8/2022 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Lào;

- Công văn số 50/TTg-QHQT ngày 09/8/2022 của Chính phủ về việc thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về rà soát hạn chế các chuyến công tác đi Lào hiệu quả thấp;

- Công văn số 2917-QĐ/TU ngày 06/11/2023 của Tỉnh ủy về quyết định về cử cán bộ đi công tác nước ngoài;

- Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh quyết định về việc cho phép Đoàn cán bộ của tỉnh Thanh Hoá đi công tác tại Nhật Bản;

- Công văn số 2840/UBND-THKH ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh giao tham mưu triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”;

- Công văn số 487/BNG-TĐCP-m ngày 27/02/2023 của Bộ Ngoại giao về việc phối hợp triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”

- Công văn số 10/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 của Chính phủ về quyết định phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”

- Công văn số 7477/UBND-THKH ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về việc sao báo cáo kết quả rà soát các cơ chế hợp tác với Lào;

- Công văn số 1688/BNG-ĐNA-m ngày 25/5/2023 của Bộ Ngoại giao về việc rà soát các cơ chế hợp tác với Lào;

- Công văn số 117/TB-STC ngày 15/9/2023 của Sở Tài chính về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

- Công văn số 101/SKHĐT-ĐTDN ngày 18/10/2023 về việc tham gia góp ý kiến vào dự thảo kế hoạch tổ chức đoàn công tác tỉnh Thanh Hoá thăm, làm việc và xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản năm 2023;

- Công văn số 469/TT-XTTV&HT ngày 19/10/2023 về việc tham gia góp ý kiến vào dự thảo kế hoạch tổ chức đoàn công tác tỉnh Thanh Hoá thăm, làm việc và xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản năm 2023;

- Công văn số 38/SCT-XNK ngày 17/10/2023 về việc tham gia góp ý kiến vào dự thảo kế hoạch tổ chức đoàn công tác tỉnh Thanh Hoá thăm, làm việc và xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản năm 2023;

- Công văn số 148/UBND-THKH ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao chuẩn bị báo cáo việc thực hiện Đề án phát triển giữa Việt Nam và các nước Trung Đông – Châu Phi giai đoạn 2016-2025;

- Công văn số 4017/BNG-TĐCP-m ngày 06/11/2023 về việc báo cáo việc thực hiện Đề án phát triển giữa Việt Nam và các nước Trung Đông – Châu Phi giai đoạn 2016-2025 trong năm 2023;

- Công văn số 1170/BNG-TĐCP-m ngày 13/4/2023 về việc phương hướng triển khai Đề án phát triển giữa Việt Nam và các nước Trung Đông – Châu Phi giai đoạn 2016-2025 trong năm 2023;

- Công văn số 151/UBND-THKH ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao báo cáo việc thực hiện đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030” trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 186/KH-UBND ngày 10/7/2023 về Kế hoạch triển khai đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”;

- Công văn số 4033/BNG-TĐCP-m 07/11/2023 V/v báo cáo thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030” trong năm 2023;

- Công văn số 119/UBBG-PT-m 29/5/2024 V/v khôi phục, xây dựng lại cột mốc quốc giới số 322 thuộc đoạn biên giới giữa cặp tỉnh Thanh Hoá- Hòa Bình;

- Công văn số 320/UBND-THKH ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh về việc giao báo cáo sơ kết tình hình và công tác biên đảo 6 tháng đầu năm, phương hướng 6 tháng cuối năm 2024;

- Công văn số 07/TT-XTTV&HT ngày 12/6/2024 về việc ý kiến đóng góp vào dự thảo Kế hoạch tổ chức Đoàn công tác tỉnh Thanh Hoá thăm, làm việc và xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc năm 2024;

- Công văn số 19/BQLKKTNS&KCN-QLĐT ngày 13/6/2024 về việc tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch tổ chức Đoàn công tác tỉnh Thanh Hoá thăm, làm việc và xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc năm 2024;



- Công văn số 45/UBND-TCKH ngày 13/6/2024 về việc tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch tổ chức Đoàn công tác tỉnh Thanh Hoá thăm, làm việc và xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc năm 2024;

- Công văn số 30/SCT-XNK ngày 12/6/2024 về việc ý kiến vào dự thảo Kế hoạch tổ chức Đoàn công tác tỉnh Thanh Hoá thăm, làm việc và xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc năm 2024;

- Công văn số 335/UBND-THKH ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh về việc giao tham mưu thực hiện Kết luận của Phó Thủ tướng chính phủ về đơn đốc thực hiện các cam kết, toả thuận, dự án hợp tác đã ký kết, đề cập trong các hoạt động đối ngoại cấp cao;

- Công văn số 82/TB-VPCP ngày 05/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó thủ tướng Trần Lưu Quang tại cuộc họp tháng 5 năm 2024 về đơn đốc thực hiện các cam kết, thoả thuận, dự án hợp tác đã ký kết, đề cập trong các hoạt động đối ngoại cấp cao;

- Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 02/5/2024 Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó thủ tướng Trần Lưu Quang tại cuộc họp đơn đốc thực hiện cam kết, thoả thuận quốc tế đã ký kết với đối tác nước ngoài trong các hoạt động đối ngoại cấp cao;

- Công văn số 33/PTTH-KHTV ngày 24/6/2024 về việc dự toán kinh phí xây dựng VIDEO CLIP tuyên truyền việc tổ chức đoàn công tác tỉnh Thanh Hoá thăm, làm việc và xúc tiến đầu tư tại Đài Loan (Trung Quốc) năm 2024./.

CÔNG AN TỈNH THANH HÓA
ĐOÀN THANH TRA



PHỤ LỤC

**Vi phạm trong việc chấp hành các quy định
của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM tại Sở Y tế**
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02/KLTT-PX05 ngày 19/5/2025)

1. 20 tài liệu BMNN phát hành đi không chứa nội dung thuộc danh mục BMNN nhưng được xác định BMNN, đóng dấu độ mật thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP:

- Công văn số 03/SYT-KHTC ngày 11/1/2022 của Sở Y tế về việc báo cáo tình hình hợp tác với đối tác Hàn Quốc;

- Công văn số 04/SYT-KHTC 23/1/2022 của Sở Y tế về việc góp ý dự thảo kế hoạch BCD công tác biên giới tỉnh năm 2022

- Công văn số 07/SYT-TCCB ngày 01/4/2022 của Sở Y tế về việc cử bác sĩ tham gia Tổ giúp việc Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Thanh Hóa sang thăm, làm việc tại tỉnh Hòa Phố, nước CHDCND Lào;

- Công văn số 13/SYT-TTr ngày 14/5/2022 của Sở Y tế về việc kết quả thực hiện nội dung Công văn số 4643/UBND-KSTTHCNC ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh

- Công văn số 17/SYT-NVY ngày 15/6/2022 của Sở Y tế về việc báo cáo tham mưu dự thảo báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung liên quan đến việc đưa công dân Việt Nam về nước trong đại dịch Covid-19 theo yêu cầu của Ủy ban kiểm tra Trung ương;

- Công văn số 20/SYT-TCCB ngày 12/8/2022 của Sở Y tế về việc cử bác sĩ tham gia Đoàn đại biểu tỉnh Thanh Hóa sang tham dự Tuần lễ văn hóa hữu nghị tại tỉnh Hòa Phố;

- Công văn số 25/SYT-KHTC ngày 26/8/2022 của Sở Y tế về việc tham gia ý kiến giải quyết đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

- Công văn số 32/SYT-NVY ngày 06/10/2022 của Sở Y tế về việc báo cáo việc rà soát và cung cấp bổ sung các văn bản, tài liệu và hồ sơ liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 39/SYT-KHTC ngày 07/11/2022 của Sở Y tế về việc thu phí xét nghiệm SARS-Covi-2;

- Công văn số 24/SYT-VP ngày 30/5/2023 của Sở Y tế về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh và Sở Y tế;

- Công văn số 30/SYT-TCCB ngày 17/8/2023 của Sở Y tế về việc góp ý vào dự thảo kế hoạch triển khai kế hoạch số 142-KH/TU ngày 13/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 06/1/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII);

- Công văn số 36/SYT-KHTC22/9/2023 về việc ý kiến về Dự thảo kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện kết luận số 55-KL/TW ngày 10/5/2023 của Bộ chính trị và Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 8/8/2023 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về tăng cường quốc

phòng an ninh kết hợp với phát triển kinh tế xã hội trên hướng chiến lược phía Tây của Tổ quốc;

- Công văn số 38/SYT-KHTC ngày 12/10/2023 của Sở Y tế về việc ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Đề án “xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về ANTT và văn minh đô thị giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 12/SYT-TCCB ngày 02/4/2024 của Sở Y tế về việc tham gia ý kiến dự thảo Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo công tác biên giới tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 14/SYT-KHTC ngày 02/4/2024 của Sở Y tế về việc góp ý dự thảo Chương trình công tác của Ban chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh Thanh Hóa năm 2024;

- Giấy mời số 19/GM-SYT ngày 26/4/2024 về việc mời tham dự Hội nghị tham mưu xử lý vướng mắc tại Bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn;

- Công văn số 26/SYT-KHTC ngày 16/6/2024 về việc góp ý dự thảo Báo cáo 05 năm thực hiện Nghị định số 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

- Công văn số 34/SYT-TCCB ngày 27/9/2024 về việc thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật về xử lý kỷ luật hành chính đối với cán bộ công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật về Đảng;

- Công văn số 01/ATTP-HCTH ngày 25/01/2024 của Chi cục ATVSTP về báo cáo các gói thầu mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, thuốc phòng, chống dịch covid-19 từ năm 2020-2021;

- Công văn số 03/SYT-NVYD ngày 10/3/2025 về việc góp ý dự thảo kế hoạch thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Sao y 03 tài liệu chứa BMNN không đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục về sao tài liệu BMNN (*không có dấu sao BMNN và ký, đóng dấu của người có thẩm quyền*) theo quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Quy định số 85-QĐ/TW 07/10/2022 Quy định về cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet và mạng xã hội (độ mật: Mật);

- Công văn số 223/UBND-THKH06/5/2024 V/v Khẩn chương thực hiện Kết luận 2718-KL/TU ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (độ mật: Mật);

- Công văn số 122/UBND-THĐT 04/4/2025 V/v khẩn chương thực hiện kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại văn bản số 485/TTTH-P3 ngày 27/3/2025 (độ mật: Mật);

3. 07 máy tính kết nối Internet được kiểm tra có lưu trữ tài liệu chứa BMNN thực hiện không đúng quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN, vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Máy tính do ông Nguyễn Xuân Lợi – Phó Chánh văn phòng quản lý có lưu trữ Biên bản thẩm định lý lịch cán bộ (độ mật: Mật);

- Máy tính do bà Trần Thị Thanh Hương – chuyên viên Văn phòng quản lý có lưu trữ văn bản: Kết luận số 1455-KL/TU ngày 01/11/2024 của BTV Thành ủy TP Thanh Hóa về tiêu chuẩn chính trị cán bộ (độ mật: Mật);

- Máy tính do ông Nguyễn Viết Tuấn – Trưởng phòng TCCB quản lý có lưu trữ văn bản: dự thảo Báo cáo số 01/BC-BVNL ngày 01/6/2023 về sơ kết 01 năm thực hiện quy chế phối hợp giữa Công an huyện và BVĐKKV Ngọc Lặc (độ mật: Mật);

- Máy tính do ông Phạm Hùng Cường – Trưởng phòng HCQT quản lý có lưu trữ văn bản: Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của BCHTW về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia (độ mật: Mật); (máy tính copy tài liệu từ máy của ông Trịnh Việt Hồng, nguyên Trưởng phòng đã nghỉ hưu năm 2021).

- Máy tính do bà Lê Thị Huyền, chuyên viên Phòng HCQT quản lý có lưu trữ văn bản: Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của BCHTW về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, độ mật: Mật; Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của BCHTW về kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới (độ mật: Mật); (máy tính tiếp nhận từ ông Trịnh Việt Hồng, nguyên Trưởng phòng đã nghỉ hưu năm 2021).

- Máy tính do ông Lê Trọng Bằng - Trưởng phòng TCHC quản lý có lưu trữ văn bản: Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/2/2021 của BCHTW quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, độ mật: Mật; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu huy động huấn luyện và kiểm tra sẵn sàng động viên quân nhân dự bị năm 2022, độ mật: Mật; Công văn số 448-CV/ĐUK của Đảng ủy khối CQ và DN tỉnh về việc thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/2/2018 của Bộ Chính trị (độ mật: Mật);

- Máy tính do ông Vũ Văn Khoa - Trưởng phòng Dân số TTGDSK KHHGD lưu trữ văn bản: Kết luận số 738-KL/ĐUK ngày 11/3/2024 về tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên của BTV đảng ủy khối CQ, DN tỉnh (độ mật: Mật)/.



